

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3- CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 474/2026/DS-ST
Ngày 30-6-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**N HÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tạ Quang Trung;
- Ông Nguyễn Văn Sang.

- Thư ký phiên toà: Bà Trương Hoàng Minh Phương- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3- Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông Lê Văn Quốc- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 384/2025/TLST-DS, ngày 13 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 853/2026/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Địa chỉ trụ sở: Số B đường N, phường C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

Bà Trịnh Quyền A- có mặt.

Ông Nguyễn Trọng N- vắng mặt lần 02.

Cùng địa chỉ: Lầu E tòa nhà P, Số A, Đường C T, phường N, thành phố Cần Thơ.

(Theo giấy ủy quyền số: 6203/UQ-PVB ngày 19-12-2024)

- Bị đơn: Ông Trần Mộng K, sinh năm 1981- vắng mặt lần 02 không lý do. Căn cước công dân số: 096081000025.

Địa chỉ: Số A, khu V, phường H, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, bà Trịnh Quyền A đại diện cho nguyên đơn trình bày và yêu cầu giải quyết như sau:

Ngày 18/07/2022, ông Trần Mộng K và Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ- P (viết tắt là Ngân hàng) đã cùng ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/7/2022. Số tiền vay là 100.000.000đ. Thời hạn cho vay 60 tháng. Kể từ thời điểm ký kết hợp đồng đến nay, số tiền ông K đã thanh toán cho Ngân hàng được 42.241.920đ (đã bao gồm 29.886.916đ nợ gốc và 12.355.004đ nợ lãi). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, mặc dù đã được Ngân hàng và nhân viên thực hiện các biện pháp nhắc nhở, đôn đốc thu nợ để khách hàng thanh toán khoản vay. Hiện nay ông K còn nợ Ngân hàng các khoản tính đến ngày 30/6/2026 gồm: 70.113.084đ nợ gốc, 82.155.961đ tiền lãi và 74.458.332đ tiền phí, tổng cộng nợ là 226.727.377đ.

Nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là buộc ông K chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 226,727,377đ (đã bao gồm: nợ 70,113,084đ nợ gốc, 82,155,961đ nợ lãi và 74,458,332đ tiền phí phát sinh đến ngày 30/6/2026) và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/07/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất nợ quá hạn của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/7/2022.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và còn nhiều lần triệu tập ông Trần Mộng K tham gia tố tụng. Nhưng ông K đều vắng mặt không có lý do và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của Ngân hàng. Nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ, đúng với quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã chấp hành, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, trừ bị đơn luôn vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Về yêu cầu khởi kiện: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được đã chứng minh được ông K có vay tiền của Ngân hàng, hiện nay còn nợ tiền vốn và lãi phát sinh. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông K chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng 70,113,084đ nợ gốc, 82,155,961đ nợ lãi phát sinh đến ngày 30/6/2026 và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/07/2026 cho đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất

nợ quá hạn của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/7/2022; đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông K chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng 74,458,332đ tiền phí phát sinh đến ngày 30/6/2026 và tiền phí phát sinh từ ngày 01/07/2026 cho đến khi thanh toán xong theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 18/7/2022, thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bác yêu cầu, vì không có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Việc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K chịu trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng được xác định là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Về đương sự vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, để bảo đảm quyền được tham gia tố tụng tại phiên tòa, Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông K luôn vắng mặt không có lý do. Nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã có cơ sở xét xử vắng mặt ông K.

[3] Về yêu cầu khởi kiện.

[3.1] Về yêu cầu trả nợ gốc và tiền lãi phát sinh. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã thu thập được, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ có ký với ông K Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 18-7-2022. Từ cơ sở này, Ngân hàng đã giải ngân cho ông K vay số tiền 100.000.000đ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính từ ngày kích hoạt đến nay thì ông K đã trả được cho Ngân hàng 29.886.916đ nợ gốc và 12.355.004đ nợ lãi. Nên hiện nay ông K còn nợ Ngân hàng 70.113.084đ nợ gốc nhưng sau đó thì không trả nợ cho Ngân hàng, đã vi phạm hợp đồng mà 02 bên đã ký kết. Nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K chịu trách nhiệm trả tiền nợ gốc cùng tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và còn nhiều lần triệu tập ông K tham gia tố tụng. Nhưng ông K đều vắng mặt không có lý do và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của Ngân hàng. Việc không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của Ngân hàng đã phản ánh việc ông K đồng ý với nội dung khởi kiện nên đã không có ý kiến phản đối. Do đó, cần phải buộc ông K chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 70.113.084đ nợ gốc nói trên và 82.155.961đ tiền lãi tiền phát sinh tính đến ngày 30-6-2026 và tiền lãi phát sinh từ ngày 01-7-2026 cho đến khi trả dứt nợ gốc, theo lãi suất nợ quá hạn của Giấy đề

ngộ kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 18-7-2022 mà ông K đã ký với Ngân hàng là phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng.

[3.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu ông K trả 74.458.332đ tiền phí. Xét thấy, Ngân hàng còn khởi kiện yêu cầu ông K chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng 74.458.332đ tiền phí. Nhưng Ngân hàng không có bất cứ tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu khởi kiện này là có căn cứ và chính đáng. Và số tiền phí này còn lớn hơn số tiền nợ gốc và gần bằng với số tiền nợ lãi phát sinh. Do đó, cần xem xét bác yêu cầu khởi kiện này của Ngân hàng.

[4] *Về án phí.* Xét thấy, ông K chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh nên phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Còn Ngân hàng không được xem xét chấp nhận đối với yêu cầu ông K trả tiền phí nên phải chịu án phí đối với phần bị bác yêu cầu.

[5] Xét phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của người tham gia tố tụng và ý kiến về giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, 91, 92, 144, 147, 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 100 và 103 của Luật Các tổ chức tín dụng 2024;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Buộc ông Trần Mộng K chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ 152.269.045đ (một trăm năm mươi hai triệu hai trăm sáu mươi chín ngàn không trăm bốn mươi lăm đồng) *{đã bao gồm 70.113.084đ nợ gốc và 82.155.961đ tiền lãi phát sinh đến ngày 30-6-2026}* và tiền lãi phát sinh từ ngày 01-7-2026 cho đến khi trả hết nợ gốc, theo lãi suất nợ quá hạn của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 18-7-2022 mà ông K đã ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ.

Bác một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ về việc yêu cầu ông Trần Mộng K chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng

Thương mại cổ phần Đ 74.458.332đ (bảy mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi tám ngàn ba trăm ba mươi hai đồng) tiền phí. Vì không có căn cứ.

** Về tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm:*

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ phải chịu 3.722.000đ (*ba triệu bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng*) án phí phần bị bác yêu cầu và được khấu trừ vào 3.571.000đ tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003856 ngày 30-9-2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Sau khi khấu trừ vào tạm ứng án phí, thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ còn phải nộp thêm 151.000đ (một trăm năm mươi một ngàn đồng).

- Ông Trần Mộng K phải chịu 7.613.000đ (*bảy triệu sáu trăm mười ba nghìn đồng*) án phí sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông báo, niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 3- Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 3;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Diệu